

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/ HS- ST

Ngày 16 - 12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Tòng Văn Quân.

Các Hội thẩm thân dân: bà Trần Thị Nguyệt

ông Phạm Khắc Nghiên

- Thư ký phiên toà: ông Lý A Hờ- Thư ký Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà: ông Đoàn Xuân Trường- kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST- HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Mùa A T - sinh ngày 12 tháng 12 năm 1983 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: bản C, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A S- Sinh năm 1941 và bà Vàng Thị N (Vàng Thị N)- đã chết; có vợ là Sùng Thị V - sinh năm 1984 và 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án: có 01 tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 84/2011/HSST ngày 18/8/2011 Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Đã được xóa án tích); Bản án số 80/2017/HS-ST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt Mùa A T 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Chưa được xóa án tích); bị cáo đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt tù, nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, là người nghiện ma túy, thể hiện là người có nhân thân xấu. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2020. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Đinh Gia Huê- Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sùng Thị V, sinh năm 1984, địa chỉ bản C, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người phiên dịch: ông Thào A Dờ- trú tại: tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 13/8/2020, tổ công tác của Công huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 1, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái phát hiện Mùa A T đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 21G1 - 116.21 di chuyển trên đường có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra và thu giữ trên tay phải Mùa A T 01 gói bằng mảnh nilon màu hồng buộc thắt nút một đầu, bên trong có 15 viên nén màu hồng dạng hình tròn dẹt, một mặt có chữ “WY”; 01 điện thoại di động loại bàn phím số, mặt trước có chữ “Masstel” có vỏ nhựa màu xanh; 01 ví dạng da màu đen bên trong có một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Sùng Thị V và tiền có chữ ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 649.000 đồng. Quá trình kiểm tra, Mùa A T khai nhận các viên nén màu hồng, một mặt có chữ “WY” bị cơ quan Công an thu giữ khi T đang cầm trên tay là ma túy tổng hợp của bản thân khi nào lên cơn nghiện sẽ lấy sử dụng và ai có nhu cầu mua thì bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày Cơ quan CSĐT- Công an huyện Mù Cang Chải đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật tại bản Cung 11, xã Mồ Dề đối với Mùa A T thu giữ 01 cân tiểu ly tự chế có vỏ bằng gỗ.

Tại Kết luận giám định số 140/GĐMT ngày 22/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

15 viên nén hình tròn, dẹt, màu hồng trên một mặt có chữ “WY” thu giữ khi bắt quả tang Mùa A T có tổng khối lượng là: 1,58 gam.

0,3 gam trích từ 1,58 gam các viên nén hình tròn, dẹt, màu hồng trên một mặt có chữ “WY” gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 209/KLGĐ ngày 18/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 649.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A T gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra Mùa A T khai nhận: khoảng 10 giờ 00 phút ngày 13/8/2020, T một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 21G1 - 116.21 (là xe của Sùng Thị V - Vợ T) từ nhà đến khu vực cầu Ba Nhà thuộc bản Pú Nhu Háng Sung xã La Pán Tẩn với mục đích tìm mua ma túy tổng hợp để sử dụng và có ai có nhu cầu mua thì bán kiếm lời. Tại đây T đi xe máy lên nhà một phụ nữ dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, có chồng tên là Kh để mua ma túy nhưng người này không có nhà nên T đi về. Trên đường về T gặp một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết và hỏi người đàn ông này có biết chỗ nào bán “Viên hồng” không, người đàn ông này trả lời “nếu có tiền thì có thôi”. T nói “nếu dẫn T đi mua được ma túy, thì sẽ cho vài viên để sử dụng”, người này đồng ý và đưa T đi đến một nhà dân ở ven đường gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, không quen biết, T gặp và mua 15 viên ma túy tổng hợp với giá 600.000 đồng. T trả công cho người đàn ông đã đưa đi mua 01 viên. Số ma túy còn lại T cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi xe máy về khu vực

tổ 1, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái thì gặp tổ công tác của Công an huyện Mù Cang Chải đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra, thấy vậy T lấy gói có ma túy trong túi quần ra cầm trên tay định vứt đi nhằm phi tang nhưng bị tổ công tác phát hiện, thu giữ và bắt quả tang.

Cáo trạng số: 36/CT- VKS- MCC ngày 21 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Mùa A T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 cân tiểu ly tự chế có vỏ gỗ; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng, một ví da cũ đã qua sử dụng và 649.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; trả cho Sùng Thị V 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 21G1 - 116.21 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 006384 mang tên Sùng Thị V.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, chưa có tiền sự, nhận thức pháp luật còn hạn chế, số ma túy bị cáo mua về chưa kịp sử dụng và bán nên chưa gây hậu quả ra ngoài xã hội; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 13/8/2020 Mùa A T đã mua 1,58 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 600.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Với tính chất mức, độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc “Mua bán trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy, là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết tên và địa chỉ của người này nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý trước pháp luật.

Đối với người đàn ông đưa Mùa A T đi mua ma túy: Quá trình điều tra bị cáo không biết tên, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người này. Do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với người phụ nữ có chồng tên Kh: Quá trình điều tra xác định là Hồ Thị D - Sinh năm 1980, trú tại bản Tà Chí Lù, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra xác minh nhưng Hồ Thị D không thừa nhận đã trao đổi với Mùa A T về việc mua bán ma túy như T đã khai; Cơ quan điều tra cũng không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh việc này. Do đó không đề cập đến việc xử lý trong vụ án này.

[7] Về vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

- Số ma túy còn lại được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A T- SN 1983 xảy ra tại tổ 1, thị trấn Mù Cang

Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, ngày 13/8/2020 (Sau khi trích mẫu giám định) là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 vỏ phong bì, giấy gói, các mảnh nilon gói sau khi giám định; 01 cân tiểu ly tự chế có vỏ bằng gỗ. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động, cũ đã qua sử dụng; 01 ví da cũ đã qua sử dụng và 649.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

01 chiếc xe máy biển kiểm soát 21G1 - 116.21 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 006384 mang tên Sùng Thị V là tài sản hợp pháp của Sùng Thị V, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Sùng Thị V.

[8] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"***

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Mùa A T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A T - SN 1983 xảy ra tại tổ 1, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, ngày 13/8/2020 (Sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có chữ ký, họ tên của Nguyễn Đức Phương, Vương Văn Điền, Giảng A Sinh, Sùng A Chur, Trương Xuân Ngọc và các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái tại mép dán giáp lại; 02 (hai) vỏ phong bì, mảnh nilon gói sau khi giám định; 01(một) cân tiểu ly tự chế vỏ gỗ.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 649.000 đồng (*Sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím số, vỏ nhựa màu xanh, mặt trước và sau có ký hiệu "Masstel", cũ đã qua sử dụng và 01 (một) ví da màu đen, cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho Sùng Thị V 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn xám, số loại WAVE RSX, số khung: RLHJA3804GY123657; số máy JA38E0335118, biển kiểm soát 21G1 - 116.21 và 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006384 tên chủ xe Sùng Thị V.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Mùa A T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện MCC;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tòng Văn Quân